TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 5 - 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà*: Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu N, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 1, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Nh trình bày:

Chị và anh Huỳnh Hữu N sống chung với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Việc sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ với nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 5 năm 2022, bị đơn anh Huỳnh Hữu N trình bày:

Chị Nh trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế. Nay, Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Về con chung: Anh và Chị Nh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị được vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N.

Về nuôi con chung: Không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh là nguyên đơn, anh Huỳnh Hữu N là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nhvà anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N chung sống với nhau từ năm 2020, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19 tháng 3 năm 2021, Giấy đăng ký kết hôn số 32, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị Nh, anh N phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay gây gỗ với nhau. Anh N cho rằng anh và Chị Nh mâu thuẫn với nhau về kinh tế, anh N đồng ý ly hôn với chị Nh. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nh và anh N.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N.

2.Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà Chị Nhđã nộp theo biên lai thu số 0007213 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Huỳnh Hữu N có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan